

Huế, ngày 27 tháng 5 năm 2008

**CHƯƠNG TRÌNH
Phát triển du lịch biển và đầm phá đến năm 2012**

I. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH BIỂN VÀ ĐẦM PHÁ TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

1. Đặc điểm tài nguyên du lịch của vùng

Phạm vi vùng biển và đầm phá của Thừa Thiên Huế gồm 42 xã và thị trấn của 5 huyện Phong Điền, Quảng Điền, Hương Trà, Phú Vang, Phú Lộc.

Thừa Thiên Huế có bờ biển dài 128 km với nhiều bãi biển đẹp nổi tiếng như Cảnh Dương, Lăng Cô,... Ở phía Nam, nhiều các dãy núi cao lấn sát ra biển với các gành đá xen kẽ các bãi tắm rất thuận lợi để hình thành tổ hợp du lịch biển cao cấp.

Hệ đầm phá Tam Giang - Cầu Hai kéo dài gần 70km và rộng 22.000ha là vùng đất ngập nước tiêu biểu cho các vùng đất ngập nước ven biển, có giá trị cao về đa dạng sinh học với nhiều loài sinh vật đặc hữu, quý hiếm; có chức năng quan trọng về sinh thái, môi trường, có vai trò to lớn về cân bằng tự nhiên ven bờ và phát triển du lịch.

Các yếu tố nhân văn cũng là những giá trị nổi bật và hấp dẫn của khu vực như hệ thống các di tích lịch sử, văn hoá, các công trình kiến trúc tín ngưỡng, tôn giáo, dân gian trải đều trong các địa phương ven biển và đầm phá; các làng nghề truyền thống có lịch sử lâu đời cũng là những nét văn hóa độc đáo thu hút khách du lịch.

2. Thực trạng phát triển dịch vụ biển và đầm phá Thừa Thiên Huế

a) Kết quả

Một số cơ sở du lịch nghỉ dưỡng biển có quy mô và chất lượng đã được đầu tư ở Lăng Cô, Cảnh Dương, Thuận An, Mỹ An,... với các dịch vụ chủ yếu như tắm biển, lưu trú, nhà hàng, ngâm tắm nước khoáng chữa bệnh; một số bãi biển được tổ chức bởi cộng đồng dân cư địa phương tại Điền Lộc, Quảng Ngạn, Vinh Thanh, Cảnh Dương đã thu hút được một lượng khá lớn du khách trong và ngoài nước góp phần phát triển kinh tế xã hội của khu vực.

Hoạt động xúc tiến đầu tư vào khu du lịch Chân Mây- Lăng Cô đã thu hút nhiều dự án đầu tư du lịch lớn. Đặc biệt, sau khi Khu kinh tế Chân Mây – Lăng Cô đi vào hoạt động, nhiều dự án du lịch mang tính đột phá, tạo động lực thúc đẩy phát triển vùng được triển khai như dự án khu du lịch Laguna, Cattigana, Gia Minh Conic, Làng xanh Lăng Cô,...

Trong 3 năm qua lượng khách du lịch tàu biển đã tăng lên nhanh chóng. Nếu như năm 2006, chúng ta mới đón 7.755 lượt khách du lịch tàu biển thì chỉ trong quý I/2008 số lượng khách tàu biển đến Thừa Thiên Huế đã đạt 15.020 lượt, tăng gấp hơn 2 lần cả năm 2006.

Một số tuyến, điểm du lịch sinh thái, cảnh quan đã được khảo sát và đưa vào khai thác phục vụ khách như du lịch trên phá Tam Giang, rú Chá, núi Túy Vân, sinh thái biển đảo Sơn Chà; một số loại hình du lịch văn hoá cũng đã được tổ chức để tham dự các lễ hội truyền thống và hiện đại, tham quan các di tích lịch sử, văn hoá, tôn giáo, tín ngưỡng trên địa bàn.

Hệ thống hạ tầng kỹ thuật phục vụ phát triển du lịch đã được quan tâm đầu tư khá mạnh mẽ. Nhiều cây cầu nối thông các vùng đã được hoàn thành như cầu Trường Hà, Thuận An, Tư Hiền,...Tuyến quốc lộ 49B, các tuyến đường quốc phòng, đường ngang, hệ thống giao thông liên huyện, xã đã được cải thiện đáng kể. Đặc biệt, hệ thống hạ tầng khu du lịch Cảnh Dương - Lăng Cô đã được đầu tư khá đồng bộ (hệ thống thông tin liên lạc, nước sạch, nước thải, điện lưới,...).

b) Hạn chế

Du lịch biển và đầm phá Thừa Thiên Huế mới chủ yếu phát triển ở khu vực biển Thuận An và Lăng Cô với một số cơ sở du lịch quy mô nhỏ, dịch vụ nghèo nàn. Một số bãi tắm hình thành

mang tính tự phát, các dịch vụ chủ yếu được cung cấp bởi cộng đồng dân cư địa phương, chất lượng không ổn định và thiếu tính chuyên nghiệp; thị trường chủ yếu là khách du lịch nội địa, khách địa phương; tỷ trọng khách quốc tế, khách chất lượng cao đến du lịch biển và đầm phá Thừa Thiên Huế còn ở mức thấp.

Phát triển du lịch biển và đầm phá ở Thừa Thiên Huế đang phải đối mặt với nhiều khó khăn: những tác động tiêu cực của thiên tai, bất lợi của thời tiết, sự cách trở do địa hình bị chia cắt, tỉ lệ hộ nghèo cao, trình độ dân trí thấp, nguồn lực đầu tư khó khăn,... Về mặt chủ quan, chưa có quy hoạch cụ thể, tuyến, điểm du lịch; sự phối hợp giữa các ngành, các cấp trong quản lý và khai thác các nguồn tài nguyên chưa đồng bộ; công tác quản lý, bảo tồn và khai thác tài nguyên phát triển du lịch còn nhiều bất cập; năng lực quản lý của các cấp chính quyền còn nhiều hạn chế;...

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH BIỂN VÀ ĐẦM PHÁ

1. Công tác quy hoạch

Hoàn thành và triển khai thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Thừa Thiên Huế gắn với triển khai thực hiện Chiến lược phát triển bền vững vùng bờ của tỉnh Thừa Thiên Huế (Azenda 21).

Đẩy mạnh công tác điều tra cơ bản tài nguyên du lịch biển và đầm phá một cách đầy đủ và hệ thống để xây dựng cơ sở dữ liệu của vùng.

Hoàn chỉnh và triển khai thực hiện quy hoạch chi tiết tại Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô, quy hoạch khu du lịch đầm phá của Công ty Akitek Tenggara-Singapore, quy hoạch du lịch biển Phú Vang (Thuận An, Vinh Thanh), Quảng Điền (Quảng Ngạn, Quảng Công), Phong Điền (Điền Lộc, Điền Hải), Hương Trà (Hải Dương), Phú Lộc (đầm Lập An, đầm Cầu Hai, biển Cảnh Dương - Lăng Cô, đảo Sơn Chà,...).

Lập và thực hiện quy hoạch khôi phục và phát triển các làng nghề truyền thống; quy hoạch phát triển hệ thống các đô thị, thị trấn, các trung tâm thương mại; quy hoạch các vùng nuôi trồng thủy sản.

2. Đầu tư kết cấu hạ tầng

Tiếp tục phát triển hệ thống giao thông đường bộ: mở rộng tuyến quốc lộ 49B nối thông tuyến biển Phong Điền- Phú Lộc; triển khai nâng cấp hệ thống đường quốc phòng từ Thuận An-Chân Mây, hầm đường bộ đèo Phú Gia, Phước Tượng, cầu Bu Lu và đường ven biển Tư Hiền - Cảnh Dương; hoàn thành cầu Ca Cút; phấn đấu khởi công cầu Vĩnh Tu. Nâng cấp và mở rộng các tuyến đường ngang Phò Trạch - cầu Thiềm - Điền Lộc, đường 49A đoạn Huế - Thuận An, đường chạy ven đầm Cầu Hai - Phước Tượng - Tư Hiền, đường nối quốc lộ 49B ra các bãi tắm, đường ra bãi Chuối.

Đầu tư, nâng cấp các tuyến đường thủy: khơi thông và ổn định các tuyến giao thông đầm phá tới các điểm du lịch sinh thái, hoàn thiện mạng lưới báo hiệu. Nâng cấp cảng Chân Mây, xây đề chắn sóng; xây dựng cảng du lịch đón tàu du lịch biển quốc tế. Nghiên cứu nâng cấp cảng Thuận An phục vụ tàu du lịch cỡ nhỏ, đáp ứng nhu cầu đi lại nội vùng.

Nhanh chóng hoàn thiện hệ thống cấp, thoát nước, xử lý nước thải; hệ thống thu gom và xử lý rác thải khu vực Lăng Cô, Chân Mây và các bãi biển phục vụ du lịch của các huyện Phong Điền, Quảng Điền, Phú Vang, Phú Lộc.

Triển khai đồng bộ việc đầu tư hệ thống cấp điện, thông tin liên lạc, cấp nước với các hạ tầng dịch vụ khác (ngân hàng, y tế, giáo dục...) đáp ứng nhu cầu hoạt động cho các dự án du lịch.

3. Xây dựng các loại hình sản phẩm du lịch

a) Du lịch nghỉ dưỡng biển và đầm phá

Xây dựng các khu du lịch nghỉ dưỡng, giải trí tổng hợp cao cấp tại các bãi biển có nhiều lợi thế về cảnh quan và môi trường như Điền Lộc, Quảng Ngạn, Hải Dương, Cù Dù, Lăng Cô, Cảnh Dương,... Tập trung thúc đẩy tiến độ triển khai các dự án đầu tư các khu du lịch cao cấp tại Cù Dù, Cảnh Dương, Lăng Cô nhằm thúc đẩy các khu vực khác phát triển.

Nghiên cứu hình thành các khu du lịch nghỉ dưỡng đặc trưng tại Ngũ Điền, Vinh Tu, Thuận An, Mũi Né, Lộc Bình, ven đầm Cầu Hai, phía Tây đầm Lập An,... gắn với cảnh quan đầm phá và văn hoá truyền thống của cộng đồng dân cư.

Phát triển các khu du lịch nghỉ dưỡng chữa bệnh tại các nguồn nước khoáng ở Thanh Phước, Mỹ An, Tân Mỹ; phối hợp với Trung tâm y tế chuyên sâu ở Huế tổ chức các dịch vụ chữa bệnh chất lượng cao.

Nghiên cứu hình thành khu du lịch tổng hợp biển đảo Hải Vân - Sơn Chà với các loại hình du

lich nghỉ dưỡng, lặn biển, giải trí, sinh thái.

b) Du lịch thể thao biển

Hình thành các trung tâm thể thao du lịch biển cao cấp, trước mắt tại khu du lịch Chân Mây - Lăng Cô - Hải Vân; các câu lạc bộ thể thao biển và đâm phá chuyên tổ chức và cung cấp các dịch vụ thể thao như đua thuyền trên biển, trên đầm phá, lướt sóng, lặn biển, xuống cao tốc, sân golf, các môn thể thao bãi biển.

Tổ chức các giải thi đấu thể thao biển trong nước và quốc tế, các giải thể thao truyền thống như đua thuyền thúng, đua ghe, bóng đá, bóng chuyền bãi biển gắn với các hoạt động lễ hội văn hoá cộng đồng.

c) Du lịch văn hoá, du lịch cộng đồng

Phát triển du lịch tham quan di tích lịch sử, văn hoá như chùa Thánh Duyên, tháp Chăm Mỹ Khánh, thành Hóa Châu, làng cổ Phước Tích, nhà lưu niệm Bác Hồ, Trấn Hải Đài, Hải Vân Quan,...

Tiếp tục phát triển sản phẩm du lịch lễ hội: Cầu Ngự, đua ghe, vật Thủ Lễ, vật Làng Sinh, hò Ba Trạ ở Khuôn Phò,... Nâng cao tính chuyên nghiệp trong tổ chức các lễ hội mới: Thuận An biển gọi, Hương xưa làng cổ, Chợ quê ngày hội,...

Kết hợp với loại hình du lịch cộng đồng xây dựng tour du khảo làng quê, du lịch mua sắm,... nhằm khôi phục và phát triển các làng nghề thủ công truyền thống tại gồm Phước Tích, mộc Mỹ Xuyên, đan lát Bao La, dệt Đệm Bàn, làng rau Thành Trung, hoa giấy Thanh Tiên, làng chài Thuận An,...

Từng bước nghiên cứu, định hình và phát triển loại hình du lịch tín ngưỡng, tôn giáo, du lịch tâm linh dựa trên các giá trị về văn hoá, kiến trúc, tín ngưỡng.

d) Du lịch sinh thái

Hình thành các tuyến, điểm du lịch sinh thái trong vùng tại Khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước cửa sông Ô Lâu, tràm chim Bắc Biên, Rú Chá, khu bảo tồn sinh thái biển đảo Sơn Chà - Hải Vân, các điểm du lịch sinh thái rừng núi phía Tây đầm Lập An,...

đ) Du lịch hội nghị, hội thảo (MICE)

Kết hợp việc tổ chức các hội nghị hội thảo với các tour du lịch nghỉ dưỡng, tham quan, sinh thái, mua sắm, lễ hội... tại các khu du lịch chất lượng cao trong khu vực biển và đầm phá.

e) Thiết lập các sản phẩm du lịch liên kết vùng trong và ngoài khu vực

Hình thành một số tuyến du lịch chủ yếu: Huế - Phước Tích - Ô Lâu - Điền Lộc; Huế - Bao Vinh - Thanh Phước - Hải Dương; Huế - Thuận An - Vinh Thanh - Cầu Hai - Tuý Vân; Huế - Cảnh Dương - Cù Dù - Lăng Cô - Sơn Chà...

Tập trung xây dựng Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô thành một trung tâm du lịch nghỉ dưỡng và giải trí biển tầm cỡ khu vực và quốc tế, gắn kết với TP Huế thành đầu mối liên kết vùng với các trung tâm du lịch lớn trong nước và quốc tế.

Từng bước xây dựng và hình thành các tuyến du lịch đường thủy nội vùng trên đầm phá, trên sông Hương, sông Bồ; nghiên cứu phát triển các tuyến du lịch tàu biển nội địa và quốc tế qua cảng Chân Mây, tuyến du lịch đường biển Lăng Cô - Sơn Chà - Đà Nẵng - Hội An.

4 - Công tác bảo vệ môi trường cảnh quan biển và đầm phá

Xác định hệ đầm phá Tam Giang - Cầu Hai vừa là vùng đặc thù kinh tế, vừa là khu dự trữ môi trường sinh quyển. Do đó, lấy du lịch làm mũi nhọn để phát triển nhưng phải gắn với bảo vệ quốc phòng an ninh và môi trường sinh thái.

Coi trọng công tác truyền thông giáo dục và xã hội hóa việc bảo vệ môi trường tại các khu du lịch và cộng đồng dân cư.

Nghiên cứu việc chống xói lở bờ biển Hải Dương, Thuận An, Tư Hiền, các bờ sông; xử lý các vấn đề môi trường phát sinh do biến động của các cửa biển; xử lý bồi lắng cửa sông, cửa biển, hệ đầm phá Tam Giang - Cầu Hai.

Nghiên cứu xây dựng các khu bảo tồn thiên nhiên đầm phá, khu bảo tồn sinh vật biển Sơn Chà-Hải Vân, bảo tàng thiên nhiên vùng Duyên hải miền Trung; ứng dụng công nghệ sinh học phát triển các loại cây trồng vật nuôi năng suất chất lượng cao, ít làm tổn hại đến môi trường sinh thái.

Thực hiện dứt điểm việc sắp xếp lại nò sáo trên đầm phá, chấm dứt nạn đánh bắt hủy diệt, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy định về bảo vệ nguồn lợi thủy sản, bảo vệ môi trường; thực hiện định cư dân thủy điện, chính sách "treo thuyền".

Thực hiện tốt việc bảo vệ và phát triển dải rừng sinh thái ngập mặn, hệ thống rừng phòng hộ ven biển chống cát bay, xói lở bờ biển. Xây dựng hệ thống thu gom và xử lý rác thải nhất là khu vực

dân cư đầm phá, các công trình xử lý nước thải công nghiệp, đô thị, khu du lịch, thực hiện đánh giá tác động môi trường và triển khai giám sát các dự án khi đi vào hoạt động.

5. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

Nhanh chóng xây dựng và triển khai Đề án phát triển nguồn nhân lực du lịch đến năm 2015, đào tạo 2.400 lao động phục vụ du lịch biển; đào tạo, nâng cao trình độ cán bộ, công chức các ngành, các cấp về pháp luật, quản lý và điều hành các lĩnh vực kinh tế biển, đầm phá, quốc phòng, an ninh.

Tăng cường cơ sở vật chất, nâng cao năng lực các cơ sở đào tạo chuyên nghiệp về văn hoá, du lịch như trường Cao đẳng Du lịch Huế, khoa Du lịch thuộc Đại học Huế, trường Cao đẳng Văn hoá Nghệ thuật Huế; hoàn thiện các chương trình đào tạo nghề du lịch; đẩy mạnh xã hội hoá, phát triển nhiều loại hình đào tạo nghiệp vụ du lịch; khẩn trương xây dựng trung tâm dạy nghề huyện Phú Lộc, Phú Vang theo đề án đã được phê duyệt.

Khuyến khích các trung tâm dạy nghề lồng ghép các chương trình, dự án tài trợ mở các khoá đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về du lịch cho nhiều đối tượng tham gia, các khoá đào tạo tại chỗ cho đội ngũ lao động nông thôn vùng biển và đầm phá.

Từng bước nâng cao năng lực quản lý và kinh doanh du lịch, xây dựng đội ngũ các nhà quản lý doanh nghiệp năng động; nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ quản lý của địa phương và năng lực quản lý của chính quyền các cấp về du lịch.

6. Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về biển và đầm phá

Tuyên truyền, phổ biến nghị quyết, chỉ thị của Đảng và Nhà nước (Nghị quyết 04 của Trung ương, Nghị quyết 06-NQ/TU của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế biển và đầm phá, Quyết định 2093/QĐ-UBND của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TU,...) cho các ngành, các cấp, các địa phương và cộng đồng, tạo sự hiểu biết đầy đủ và thống nhất về vị trí, vai trò của biển, nhiệm vụ phát triển kinh tế biển và đầm phá, nhằm tăng cường vai trò và trách nhiệm của các bên liên quan.

Tăng cường nâng cao nhận thức cho cộng đồng dân cư ven biển và đầm phá về các hoạt động du lịch biển dựa vào cộng đồng, nhằm chuyển đổi nghề nghiệp, cải thiện sinh kế gắn phát triển kinh tế du lịch với chương trình xoá đói giảm nghèo.

Tăng cường tổ chức các lớp tập huấn về môi trường cho các cán bộ quản lý, các doanh nghiệp du lịch. Tích cực nâng cao nhận thức cho du khách về du lịch biển bền vững nhằm giảm thiểu các hành vi gây hại của du khách đối với môi trường.

7. Huy động các nguồn lực đầu tư

Thực hiện các biện pháp khuyến khích và thu hút đầu tư, tạo môi trường đầu tư ổn định, thông thoáng, bình đẳng và đảm bảo lợi ích của các nhà đầu tư; chủ động tổ chức các hoạt động xúc tiến, kêu gọi tìm kiếm các đối tác đầu tư.

Đa dạng hoá các hình thức huy động và tạo vốn. Thực hiện cải cách hành chính, có biện pháp khuyến khích người dân và các doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất.

Ưu tiên thu hút vốn nước ngoài, nhất là các công ty đa quốc gia để tranh thủ tiếp cận nguồn công nghệ hiện đại, kỹ năng điều hành và quản lý tiên tiến.

Khai thác tối đa và sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư của Trung ương, nguồn vốn ODA để phát triển cơ sở hạ tầng khu vực. Thực hiện chủ trương “Nhà nước và nhân dân cùng làm” để cải thiện hạ tầng nông thôn. Sử dụng quỹ đất để tạo vốn. Kêu gọi cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài tham gia đầu tư phát triển du lịch.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, UBND các địa phương, Ban quản lý Khu kinh tế Chân Mây – Lăng Cô :

a) Tăng cường công tác chỉ đạo thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước thuộc phạm vi điều chỉnh trên vùng biển và đầm phá; đồng thời triển khai thực hiện các đề án, dự án để từng bước thực hiện các nhiệm vụ trong chương trình này (Phụ lục phân công kèm theo).

b) Căn cứ vào chương trình này, chỉ đạo xây dựng kế hoạch thực hiện; đồng thời kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện; có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch trong quá trình triển khai thực hiện; định kỳ 6 tháng, năm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

2. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch: Chủ trì phối hợp triển khai chương trình này với các địa phương; đôn đốc các đơn vị thực hiện báo cáo; định kỳ tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện Chương trình của các đơn vị, địa phương liên quan./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Ngô Hòa